TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày 01 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi;
Ông Võ Sĩ Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ.

Địa chỉ trụ sở: đường P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T’ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Lê Hồng N - Chức danh: Nhân viên khách hàng cá nhân theo quyết định ủy quyền số: 29/QĐ-CMU ngày 19/10/2022 (có mặt). Nơi cư trú: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Tuyết T, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà, chị Nguyễn Lê Hồng N đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2020, bà Lâm Thị Tuyết T có đến Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) đề nghị vay vốn được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 0111873801T20004 vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất cho vay: 8%/năm. Mục đích vay: tiêu dùng trả góp, hình

thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, bà T đã trả được từ ngày 28/5/2020 đến ngày 12/01/2023 với số tiền vốn và lãi là 84.097.655 đồng thì ngưng. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Đ chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc trực tiếp với bà T để yêu cầu trả nợ nhưng bà T không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán nợ cho Ngân hàng Đ tạm tính đến ngày 01/02/2023 là: 127.030.025 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 101.704.917 đồng. Nợ lãi: 25.325.108 đồng (lãi trong hạn 24.295.083 đồng, lãi quá hạn: 1.030.025 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 01/02/2023 cho đến khi bà T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Đối với bà Lâm Thị Tuyết T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Tuyết T đã được tống đạt hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 28/5/2020, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ thể hiện Ngân hàng đã duyệt và bà T đã nhận đủ số tiền vay 150.000.000 đồng từ ngân hàng là thực tế có xảy ra. Việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng Đ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với Ngân hàng Đ yêu cầu bà Lâm Thị Tuyết T thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 01/02/2023 là: 127.030.025 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 101.704.917 đồng. Nợ lãi: 25.325.108 đồng (lãi trong hạn 24.295.083 đồng, lãi quá hạn: 1.030.025 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 01/02/2023 cho đến khi bà T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ, tính đến ngày 01/02/2023 với tổng số tiền là 127.030.025 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 101.704.917 đồng. Nợ lãi: 25.325.108 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 207, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lâm Thị Tuyết T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tính đến ngày 01/02/2023 là: 127.030.025 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 101.704.917 đồng. Nợ lãi: 25.325.108 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 01/02/2023 bà Lâm Thị Tuyết T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa Tận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bà Lâm Thị Tuyết T phải chịu là 6.351.500 đồng (Chưa nộp).

+ Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Ngày 11/11/2022 Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.325.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0002454 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Thu